TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2024/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Phạm Ngọc Trung.

Thư ký phiên họp: bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở, Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST-LĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 65/2024/QĐST-LĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: nhà trọ M, tổ F, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty TNHH B

Địa chỉ: khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Wang Xiu Y. Địa chỉ: khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật (Tổng giám đốc). (vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt)

2. Bảo hiểm xã hội thành phố T.

Địa chỉ: khu phố E, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

3. Ông Lê Văn C, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: ấp Đ, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang. (vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự ông Nguyễn Chí T trình bày:* từ tháng 9/2019 đến tháng 08/2023, ông Nguyễn Chí T đã làm việc tại Công ty

TNHH V, trụ sở tại: đường D, KCN N, khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian làm việc ụng T có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ 5616770314, do Bảo Hiểm X thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp. Đến tháng 8/2023, ông T chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH V. Sau khi nghỉ việc được khoảng một năm, ụng T đến cơ quan Bảo Hiểm X thành phố T để rút BHXH một lần nhưng bị từ chối giải quyết vì có quá trình đóng bảo hiểm trùng.

Lý do bị trùng vào tháng 9/2011 ông T có cho ông Lê Văn C là em họ của ông T mượn chứng minh nhân dân của ông T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B, trụ sở chính: khu phố L, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian làm việc thì ông Lê Văn C có đóng BHXH, do đó tồn sổ BHXH mã số 7411241620 nên trùng hai công ty có cùng thông tin nhân thân của ông T. Nhưng khi ông C nghỉ việc chưa rút BHXH.

Do hiểu biết về pháp luật còn hạn chế ông T đã cho ông C mượn chứng minh nhân dân để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B rồi làm ảnh hưởng đến quyền lợi của mình. Nhận thấy việc cho ông C mượn và sử dụng thông tin nhân thân trên chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Chí T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B là vi phạm nguyên tắc "trung thực" quy định tại khoản 1 Điều 15 và khoản 2 Điều 16 của Bộ luật lao động Thương binh và xã hội.

Do đó, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH B và ông Nguyễn Chí T (thời gian làm việc tháng 09/2011 – do ông Lê Văn C thực hiện) là vô hiệu để giải quyết vấn đề đóng bảo hiểm trùng lặp. Ông T không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn C trình bày:* vào tháng 8/2011, ông Lê Văn C có mượn chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Chí T để đi làm tại Công ty TNHH B do gia đình ông C gặp khó khăn nên ông C mượn chứng minh nhân dân của ông T làm hồ sơ xin việc để giúp đỡ gia đình. Sau đó, ông C đã chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty TNHH B để về quê làm việc. Ông C làm việc tại Công ty TNHH B được 02 tháng từ tháng 9 đến tháng 10/2011 thì nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc thì ông C chưa có làm hồ sơ gì liên quan đến bảo hiểm. Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Chí T về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH B và ông Nguyễn Chí T là vô hiệu thì ông C thống nhất.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH B trình bày:* trong khoảng thời gian từ tháng 09 đến tháng 10/2011, ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1986 có tham gia hợp đồng lao động với Công ty TNHH B và có tham gia bảo hiểm với số sổ BHXH 7411241620. Việc ông Nguyễn Chí T cho rằng có người khác mượn thông tin của ông T để tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty thì thời điểm tuyển dụng Công ty không phát hiện được việc người lao động sử dụng hồ sơ không đúng thông tin vì hồ sơ đều có xác nhận của chính quyền địa phương cũng như lao động của công ty rất đông. Tháng 10/2011, ông Nguyễn Chí T đã nghỉ việc và Công ty đã chốt sổ bảo hiểm cho ông Nguyễn Chí T. Do đó, trường hợp ông Nguyễn Chí T xác định người thực hiện hợp đồng lao động với

Công ty không phải là ông Nguyễn Chí T và yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Chí T và Công ty TNHH B vô hiệu thì phía Công ty T1, không có ý kiến, yêu cầu gì. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T trình bày*: ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1986, số chứng minh nhân dân: 341244077 (số CCCD: 087086011215) được Công ty TNHH B tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN) với mã số BHXH 7411241620 tháng 09/2011. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Theo quy định hiện hành về đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN cơ quan BHXH không lưu giữ HĐLĐ và các giấy tờ tuỳ thân của người lao động mà do người sử dụng lao động quản lý, lưu giữ. Tại thời điểm tra cứu, thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp như sau: Mã số 7411241620, tên Nguyễn Chí T chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Trường hợp Tòa án tuyên hợp đồng vô hiệu đề nghị Q tòa tuyên buộc người mượn hồ sơ tư pháp đi làm việc và tham gia BHXH, BHTN được điều chỉnh thông tin nhân thân đúng của người lao động.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: không có.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Chí T và Công ty TNHH B (thời gian làm việc tháng 9/2011) vô hiệu là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nói trên theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất nội dung là ông Lê Văn C là người trực tiếp tham gia ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B vào tháng 09/2011 với tên Nguyễn Chí T. Quá trình làm việc, Công ty TNHH B tham gia đóng bảo hiểm cho Lê Văn C với tên Nguyễn Chí T, chưa hưởng BHXH 1 lần, chưa hưởng trợ cấp BHTN. Xét thấy, việc ông Lê Văn C sử dụng thông tin của ông Nguyễn Chí T để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH B là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm

nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động. Do đó, yêu cầu của ông Nguyễn Chí T là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc dân sự, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: ông Nguyễn Chí T phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Nguyễn Chí T.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Chí T và Công ty TNHH B (thời gian làm việc tháng 9/2011) vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: ông Nguyễn Chí T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0004576 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Ngọc Trung